TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐDS-ST	*Ân Thi, ngày 21 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v xác nhận cha cho con"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp*: Ông Phạm Bá H

- *Thư ký phiên họp*: Ông Dương Mạnh H – Thư ký tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên họp*: Ông Đỗ Văn T – Kiểm sát viên

Ngày 21/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc Xác nhận cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-VDS ngày 10/6/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Anh Lương Văn M, sinh năm 1986

Trú tại: Du Mỹ, Vân Du, Ân Thi, Hưng Yên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1983

Trú tại: Đặng Đinh, Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976

Trú tại: Bình Xá, Cẩm Ninh, Ân Thi, Hưng Yên

+ Cháu Đỗ Vũ D, sinh năm 2018

Người đại diện cho cháu D: Chị T

(Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo lời trình bày của anh M, chị T trong quá trình giải quyết việc dân sự nội dung như sau: Anh M và chị T quen nhau từ cuối năm 2015 khi làm việc cùng công ty, thời gian quen nhau anh chị quan tâm, hỗ trợ nhau trong công việc, chia sẻ những khó khăn vất vả trong cuộc sống, anh M chưa lập gia đình và chị T nói cũng chưa có gia đình, hai bên đã phát sinh tình cảm và có quan hệ tình dục với nhau sau đó anh M đi làm việc ở công ty khác, hai bên không liên lạc và cũng không gặp nhau, khoảng tháng 09/2018 chị T gọi điện thông báo cho anh M biết về việc đã sinh con tại Trung tâm y tế huyện Mỹ Hào, đặt tên con Đỗ Vũ D, thời gian chị T mang thai cũng như sau khi sinh con đều do một mình chị T lo liệu, để có căn cứ

xác định cháu D là con đẻ nên anh M đã làm xét nghiệm ADN, kết quả xác định cháu Đỗ Vũ D và anh M có quan hệ huyết thống cha con tỷ lệ 99,999%, anh M và chị T đều xác định cháu Đỗ Vũ D là con đẻ. Anh M đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc xác nhận anh là cha đẻ của cháu D. Về các vấn đề khác anh M, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị T là vợ chồng và có 03 con chung gồm Nguyễn Thị T Nguyên sinh năm 2002, Nguyễn Thị Vân, sinh năm 2006 và Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 2009. Năm 2019 đã làm thủ tục ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Ân Thi thụ lý, giải quyết. Việc chị T sinh cháu Đỗ Vũ D vào năm 2018 không phải là con đẻ của anh.

Đại diện gia đình chị T trình bày: Chị T có chồng là anh Nguyễn Văn Q quê ở xã Cẩm Ninh, vợ chồng chị T có 03 con chung gồm Nguyễn Thị T Nguyên sinh năm 2002, Nguyễn Thị Vân, sinh năm 2006 và Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 2009, năm 2019 chị T và anh Q đã ly hôn. Tháng 08/2018 chị T có sinh một bé trai và đặt tên cháu Đỗ Vũ D, theo chị T nói thì cháu D không phải là con đẻ của anh Q, cụ thể cháu D là con của ai thì gia đình không nắm được.

Tại phiên họp anh M, chị T, anh Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên họp:

Căn cứ: Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25, khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN giữa anh Lương Văn M và cháu Đỗ Vũ D, kết quả kết luận anh Lương Văn M có quan hệ huyết thống cha - con với Đỗ Vũ D.

*** Xét thấy:**

- Đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Đỗ Vũ D sinh ngày 13/8/2018 là con đẻ của anh Lương Văn M là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy có đủ căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lương Văn M. Anh M có đơn trình bày xin miễn lệ phí, nên được xem xét miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Việc chị Đỗ Thị Thuỷ đã đăng ký kết hôn theo quy định và có chồng là anh Nguyễn Văn Q, nhưng lại chung sống như vợ chồng với anh Lương Văn M dẫn đến việc chị Thuỷ và anh M có con chung là cháu Đỗ Vũ D. Hành vi nêu trên của chị Thuỷ và anh M có dấu hiệu tội Vi phạm chế độ một vợ một chồng quy định tại Điều 182 Bộ luật hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi sau khi quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật tiến hành chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi để điều tra xác minh theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân huyện Ân Thi nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lương Văn M có Đơn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự về việc xác nhận cha cho con. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh M thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giải quyết.

[2] Về yêu cầu xác nhận cha cho con của anh M: Anh Lương Văn M và chị Đỗ Thị T có quan hệ tình cảm với nhau, chị T mang thai và ngày 13/8/2018 chị T đã sinh một bé trai, theo giấy chứng sinh do Trung tâm y tế Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên thì cháu bé có giới tính Nam, cân nặng 3,8kg, đặt tên Đỗ Vũ D. Theo kết quả xét nghiệm ADN thì anh M và cháu D có quan hệ huyết thống cha con với tỷ lệ 99,9999%, qua lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định cháu Đỗ Vũ D là con đẻ của anh Lương Văn M. Do vậy, yêu cầu xác nhận cha cho con của anh M có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Anh M có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88,89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Lương Văn M. Xác nhận cháu Đỗ Vũ D, sinh ngày 13/8/2018 theo Giấy chứng sinh số 78 quyển số 01 do Trung tâm y tế Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/8/2018 là con đẻ của anh Lương Văn M.

2. Về lệ phí: Anh M được miễn tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc từ ngày niêm yết Quyết định tại nơi cư trú.Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh, huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Vân Du;*
- *Lưu HS;*